

Thanh Thủy, ngày 04 tháng 5 năm 2024

Số: 34/2024/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phan Đức H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 1, khu M, phường M, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phan Đức H và chị Đỗ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phan Đức H và chị Đỗ Thị T có 02 con chung là cháu Phan Khánh L, sinh ngày 03/12/2015 và cháu Phan Hoàng A, sinh ngày 17/8/2020. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Phan Khánh L, sinh ngày 03/12/2015 và cháu Phan Hoàng A, sinh ngày 17/8/2020 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu Phan Khánh L và cháu Phan Hoàng A thành niên.

Sau khi ly hôn anh Phan Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị T, cấp dưỡng theo tháng, mỗi cháu 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) một tháng, từ tháng 5/2024 đến khi cháu Phan Khánh L và cháu Phan Hoàng A thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Phan Đức H và chị Đỗ Thị T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan Đức H nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi

ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0003770 ngày 22/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản(Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy